

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 30 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Văn Hưng.

2. Ông: Mai Văn Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông: Bùi Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2017/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mào Văn T;

Tên gọi khác: Mào Văn Th.

Sinh năm: 1996 tại thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Tạo Sen, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Thái;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: không;

Tiền án, tiền sự: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Mào Văn Sơn - Sinh năm: 1958;

Con bà: Mào Thị Chấn - Sinh năm: 1964;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Cháu Lò Xuân Đ - Sinh ngày: 30 tháng 12 năm 2009.

Nơi cư trú: Bản Ló 2, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Xuân Đạt:* Anh Lò Văn T- Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản Ló 2, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Lò Lan C - Sinh năm: 2010.

Nơi cư trú: Bản Phiêng Ban, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Lan Chi:* Chị Hoàng Thị K - Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản Phiêng Ban, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Công Đ - Sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Tổ 05, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Đỗ Văn N - Sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Tổ 13, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Anh Mào Văn T1 - Sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Bản Tạo Sen, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

Cháu Trần Thanh S - Sinh năm: 2010.

Nơi cư trú: Bản Phiêng Ban, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng: Chị Nguyễn Thị M

Nơi cư trú: Bản Phiêng Ban, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/10/2017 tại khu vực cầu LH, xã L, huyện N, tỉnh LC và khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/10/2017 tại khu vực Đài tưởng niệm xã LN, thị xã ML, tỉnh DB. Mào Văn T đã có hành vi giật lấy 01 sợi dây chuyền bạc ở cổ của cháu Lò Lan C và 01 sợi dây chuyền bạc ở cổ của cháu Lò Xuân Đ một cách công khai với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại biên bản niêm phong vật chứng ngày 12/10/2017 của cơ quan CSĐT Công an huyện N xác định trọng lượng dây bạc của cháu Lò Lan C là 9,04g, tại bản giám định số 09/QĐ-KTHS ngày 21/11/2017 của phòng KTHS Công an tỉnh LC kết luận: Dây chuyền gửi giám định là Kim loại bạc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2017 của UBND huyện N, tỉnh LC kết luận: Sợi dây chuyền có giá trị 199.784 đồng.

Tại bản giám định số 49/QĐ-PC45 ngày 03/11/2017 của phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 sợi dây chuyền của Lò Xuân Đ gửi giám định là Kim loại Bạc có trọng lượng là 33,328g.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 466/KL- HĐĐGTS ngày 22/11/2017 kết luận: sợi dây chuyền có giá trị: 530.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 25/12/2017 của VKSND thị xã Mường Lay đã truy tố Mào Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Khoản 1 Điều 136 của Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

“Điều 136. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng 16 giờ ngày 03/10/2017, bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản của cháu Lò Lan C - Sinh năm: 2010 một sợi dây chuyền bạc và mang về cửa hàng vàng bạc NL ở chợ C, phường NL, thị xã ML bán cho anh Đỗ Văn N được 85.000 đồng. Số tiền trên bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/10/2017, bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản của cháu Lò Xuân Đ - Sinh năm: 2009 một sợi dây chuyền bạc, sau đó bị cáo bắt xe khách xuống thị trấn MC, huyện MC, tỉnh DB bán cho anh Nguyễn Công Đ ở cửa hàng vàng bạc TĐ được 350.000 đồng. Số tiền trên bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết 225.000 đồng, còn lại 125.000 đồng, số tiền còn lại đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là hai cháu Lò Xuân Đ và Lò Lan C cũng như người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với Đỗ Văn N, sinh năm 1973, trú tại tổ 13, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB - là chủ tiệm vàng bạc NL và Nguyễn Công Đ, sinh năm 1986, trú tại tổ 5, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh DB - là chủ tiệm vàng bạc TĐ đã mua dây chuyền bạc của Trung. Cả hai đều không biết đây là tài sản do bị cáo Trung cướp giật mà có, cả hai đã tự nguyện giao nộp lại tài sản cho Cơ quan cảnh sát điều tra và cũng không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 125.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE biển kiểm soát 27V1-012.86 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 004645. Cơ quan điều tra thu giữ đã điều tra, xác minh chiếc xe máy là của Mào Văn T1 (anh trai của T), sinh năm 1986, trú tại bản T, xã LN, thị xã ML. Anh T1 không biết T sử dụng làm phương tiện đi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng. Bị cáo thừa nhận việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị với hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm g, h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Mào Văn T từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Mào Văn T không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay.

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Mào Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung mà bản cáo trạng của VKSND thị xã Mường Lay đã công bố. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, lời khai của những người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của những người liên quan cùng toàn bộ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Do đó có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 16 giờ ngày 03/10/2017 Mào Văn T đi xe mô tô biển kiểm soát 27V1-012.86 từ nhà đến khu vực thủy điện N, tỉnh LC để đón bạn. Khi đến cầu L, xã LL, huyện NN, tỉnh LC nhìn thấy cháu: Trần Thanh S và Lò Lan C đang đi bộ theo hướng ngược chiều, phát hiện trên cổ cháu C có đeo 01 sợi dây chuyền bạc, T đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên đã quay đầu xe lại đuổi theo tới nơi T dừng xe và bắt chuyện với cháu C và hỏi “Dây chuyền cháu đẹp vậy, ai mua cho cháu” và lấy tay phải cầm sợi dây chuyền định tháo móc khóa nhưng cháu C không cho ngay lập tức T dùng cả 2 tay giật lấy dây chuyền rồi phóng xe chạy về hướng Nậm Nhùn. T đã mang sợi dây chuyền đó ra bán cho cửa hàng vàng bạc NL ở chợ C, phường NL, thị xã ML được 85.000 đồng.

Tiếp đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/10/2017 T đang đi xe máy đến đoạn công vào UBND xã LN thuộc Quốc lộ 12, thị xã ML thì nhìn thấy cháu Lò Xuân Đ đang đạp xe đi học phát hiện trên cổ cháu Đ có đeo 01 sợi dây chuyền Bạc, T lại nảy sinh ý định cướp giật tài sản. T đi xe bám theo đến khu vực Đài tưởng niệm, xã LN, thị xã ML thấy không có ai nên trung đã áp sát cháu Đ vào vệ đường. T bắt chuyện và hỏi “Dây chuyền này ai mua cho cháu mà đẹp vậy cho chú xem” nói xong Trung lấy tay phải sờ vào dây chuyền định tháo móc khóa nhưng cháu Đ

giữ lại thì lập tức T dùng cả 2 tay giật lấy sợi dây chuyền và phóng xe về nhà. Sáng ngày 12/10/2017 T đem sợi dây chuyền đi xe khách xuống thị trấn MC bán cho anh Nguyễn Công Đ ở cửa hàng vàng bạc TD được 350.000 đồng. sau đó T đi xe khách quay về thị xã Mường Lay khi đến bản H, xã LN thì Trung bị Công an thị xã ML bắt giữ.

Tổng trị giá 02 sợi dây chuyền bạc là: 729.784 đồng.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay truy tố bị cáo Mào Văn T về tội cướp giật tài sản quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ Luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn chính xác khách quan đúng người đúng tội và có căn cứ pháp luật. Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện 1 số đối tượng liên quan như: anh Đỗ Văn N chủ tiệm vàng bạc NL ở tổ 13, phường NL, thị xã ML; anh Nguyễn Công Đ chủ tiệm vàng bạc TD ở thị trấn MC là những người đã mua dây chuyền bạc của T nhưng cả 2 đều không biết đây là tài sản do trung cướp giật mà có và cũng không yêu cầu bồi thường, cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này. Bởi vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi cướp giật tài sản của người dưới 16 tuổi của bị cáo Mào Văn T xảy ra ngày 03/10/2017 và ngày 11/10/2017, trước ngày Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành thay thế Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1, Điều 2 Nghị quyết 41 của Quốc hội ngày 20/6/2017; khoản 1, 2 Điều 7 BLHS 2015 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ; điểm c khoản 1 Công văn số : 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội; Hành vi phạm tội: “Cướp giật tài sản” của bị cáo Mào Văn T theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017QH14 ngày 20/6/2017 đã có hiệu lực pháp luật từ 01/01/2018 quy định mức hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù. Điểm g khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung có một hình phạt nặng hơn so với quy định tương ứng đang có hiệu lực khi hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra, quy định tại khoản 1 Điều 136 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điều luật có mức hình phạt nhẹ hơn là hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 136 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để áp dụng đối với bị cáo là đúng với quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản, mặt khác lại thực hiện với cháu Lò Lan C - sinh năm 2010 và cháu Lò Xuân Đ - sinh năm 2009 là trẻ em, các cháu ở trong tình trạng không thể tự bảo vệ mình được. Nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là: “Phạm tội nhiều lần” và “Phạm tội đối với trẻ em” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là hai cháu Lò Xuân Đ và Lò Lan C cũng như người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 125.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Mào Văn T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, h khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Mào Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 125.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Toàn bộ vật chứng vụ án hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên; theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay ngày 27/12/2017.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 BLTTHS năm 2015: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/01/2018). Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm phong bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-STP tỉnh Điện Biên;
- Phòng PC81-CA tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS- CA thị xã Mường Lay;
- Đội điều tra CA thị xã Mường Lay ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Những người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay;
- Lưu hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lò Văn Lịch

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Hưng

Mai Văn Tài

Lò Văn Lịch

